

THÔNG TƯ

Quy định về công tác viên thanh tra dạy nghề và hoạt động tự thanh tra, kiểm tra trong các trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 100/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về thanh tra viên và công tác viên thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 31/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Lao động - Thương binh và Xã hội;

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về công tác viên thanh tra dạy nghề; hoạt động tự thanh tra, kiểm tra trong các trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề và trung tâm dạy nghề như sau:

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về tiêu chuẩn, thủ tục công nhận, nhiệm vụ, quyền hạn, những việc không được làm, chế độ, trung tập và quản lý công tác viên thanh tra dạy nghề và hoạt động tự thanh tra, kiểm tra trong các trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề (sau đây gọi tắt là cơ sở dạy nghề).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với công tác viên thanh tra dạy nghề; cơ sở dạy nghề; cơ quan quản lý nhà nước về dạy nghề ở trung ương và địa phương.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Theo Thông tư này các từ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Công tác viên thanh tra dạy nghề*: là người có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của Đoàn thanh tra dạy nghề và được cơ quan có thẩm quyền công nhận là công tác viên thanh tra dạy nghề.

2. *Hoạt động tự thanh tra, kiểm tra*: là hoạt động tự xem xét, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ sở dạy nghề trên cơ sở kiểm

tra, đối chiếu với những quy định của các văn bản quy phạm pháp luật về dạy nghề và những quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương II
TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN
CỦA CỘNG TÁC VIÊN THANH TRA DẠY NGHỀ
VÀ HOẠT ĐỘNG TỰ THANH TRA, KIỂM TRA ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ DẠY NGHỀ

Mục I
CỘNG TÁC VIÊN THANH TRA DẠY NGHỀ

Điều 4 . Tiêu chuẩn cộng tác viên thanh tra dạy nghề

Ngoài các tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định 31/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2006 về tổ chức và hoạt động của thanh tra Lao động - Thương binh và Xã hội, cộng tác viên thanh tra dạy nghề còn phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Là cán bộ, giáo viên của cơ sở dạy nghề và có ít nhất 3 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực dạy nghề.
2. Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra dạy nghề.

Điều 5. Thủ tục công nhận cộng tác viên thanh tra dạy nghề

1. Cơ sở dạy nghề gửi hồ sơ đề nghị công nhận cộng tác viên thanh tra dạy nghề tại Tổng cục Dạy nghề. Hồ sơ gồm có:

- a) Bản tự khai của người đề nghị được xét công nhận cộng tác viên thanh tra dạy nghề (theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư này).
- b) Văn bản đề nghị công nhận cộng tác viên thanh tra dạy nghề của người đứng đầu cơ sở dạy nghề.
- c) Bản sao có công chứng: bằng tốt nghiệp (trình độ chuyên môn cao nhất), chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học.

2. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tổng cục Dạy nghề xét, quyết định công nhận cộng tác viên thanh tra dạy nghề, trường hợp không công nhận thì phải trả lời bằng văn bản và ghi rõ lý do.

3. Tổng cục Dạy nghề có trách nhiệm thông báo bằng văn bản danh sách cộng tác viên thanh tra dạy nghề với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ký Quyết định công nhận để phối hợp theo dõi, quản lý.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của cộng tác viên thanh tra dạy nghề

1. Tham mưu, giúp người đứng đầu cơ sở dạy nghề thực hiện công tác tự thanh tra, kiểm tra tại nơi đang công tác.

2. Có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 18 Chương III Nghị định số 100/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra và chấp hành quy chế hoạt động của Đoàn thanh tra trong thời gian được trưng tập.

Điều 7. Những việc cộng tác viên thanh tra dạy nghề không được làm

1. Thông đồng với đối tượng thanh tra và những người có liên quan trong vụ việc thanh tra để làm sai lệch kết quả thanh tra.

2. Sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho đối tượng thanh tra; bao che cho đối tượng thanh tra và những người có liên quan.

3. Tiết lộ thông tin, tài liệu về nội dung thanh tra trong quá trình thanh tra khi chưa có kết luận chính thức.

4. Tham gia Đoàn thanh tra tại cơ sở dạy nghề mình đang công tác hoặc trong trường hợp bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị em ruột của mình giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan, tổ chức là đối tượng thanh tra.

Điều 8. Trưng tập cộng tác viên thanh tra dạy nghề

1. Cộng tác viên thanh tra dạy nghề được trưng tập làm nhiệm vụ thanh tra theo yêu cầu của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về dạy nghề ở trung ương và địa phương, Chánh thanh tra Tổng cục Dạy nghề, Chánh thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để thực hiện nhiệm vụ thanh tra về dạy nghề.

2. Trước khi trưng tập cộng tác viên thanh tra dạy nghề, người có thẩm quyền trưng tập phải thông nhất bằng văn bản (công văn, bản fax, thư điện tử) với cơ quan quản lý trực tiếp người được trưng tập.

3. Việc trưng tập cộng tác viên thanh tra dạy nghề phải thực hiện bằng văn bản và ghi rõ căn cứ để trưng tập, thời gian trưng tập, nơi làm việc, danh sách cộng tác viên thanh tra dạy nghề được trưng tập và tuân thủ các quy định tại Điều 17 Nghị định số 100/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra.

Điều 9. Chế độ đối với cộng tác viên thanh tra dạy nghề

Trong thời gian tham gia Đoàn thanh tra, cộng tác viên thanh tra dạy nghề được hưởng các chế độ quy định tại Điều 19 Chương III Nghị định số 100/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra.

Điều 10. Quản lý cộng tác viên thanh tra dạy nghề

1. Tổng cục Dạy nghề có trách nhiệm:

a) Xây dựng mạng lưới và thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra dạy nghề cho cộng tác viên thanh tra dạy nghề;

b) Quản lý cộng tác viên thanh tra dạy nghề trong thời gian trưng tập và thực hiện chính sách, chế độ đối với cộng tác viên thanh tra dạy nghề theo quy định của pháp luật.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

a) Quản lý cộng tác viên thanh tra dạy nghề trong thời gian trưng tập và thực hiện chính sách, chế độ đối với cộng tác viên thanh tra dạy nghề theo quy định của pháp luật;

b) Theo dõi đội ngũ cộng tác viên thanh tra dạy nghề và lập kế hoạch về nhu cầu bồi dưỡng, đào tạo hàng năm trên địa bàn gửi Tổng cục Dạy nghề.

Mục II

HOẠT ĐỘNG TỰ THANH TRA, KIỂM TRA TRONG CÁC CƠ SỞ DẠY NGHỀ

Điều 11. Hình thức hoạt động tự thanh tra, kiểm tra

1. Thanh tra, kiểm tra thường xuyên được tiến hành theo chương trình, kế hoạch hàng năm do người đứng đầu cơ sở dạy nghề phê duyệt.

2. Thanh tra, kiểm tra đột xuất được tiến hành khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của người đứng đầu cơ sở dạy nghề hoặc do người đứng đầu cơ sở dạy nghề giao.

Điều 12. Phương thức hoạt động tự thanh tra, kiểm tra

Căn cứ yêu cầu, điều kiện cụ thể, người đứng đầu cơ sở dạy nghề có thể quyết định tự thanh tra, kiểm tra theo phương thức thành lập Đoàn thanh tra, Đoàn kiểm tra nội bộ hoặc cử cán bộ thanh tra, kiểm tra độc lập.

Điều 13. Nội dung tự thanh tra, kiểm tra

Căn cứ tình hình thực tế, người đứng đầu cơ sở dạy nghề quyết định tự thanh tra, kiểm tra một hoặc toàn bộ các nội dung liên quan đến hoạt động đào tạo nghề.

Điều 14. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở dạy nghề

1. Hàng năm căn cứ hướng dẫn của Tổng cục Dạy nghề, người đứng đầu cơ sở dạy nghề có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng, phê duyệt kế hoạch tự thanh tra, kiểm tra và tổ chức thực hiện.

2. Tuỳ theo yêu cầu, tình hình thực tế của cơ sở, người đứng đầu cơ sở dạy nghề quyết định hình thức, phương thức, số lượng các cuộc tự thanh tra, kiểm tra trong năm học.

3. Xử lý theo thẩm quyền đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hoặc đề nghị các cấp có thẩm quyền tiến hành các biện pháp xử lý theo quy định.

4. Khen thưởng các tổ chức, cá nhân tích cực, có thành tích được phát hiện thông qua hoạt động tự thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ sáu tháng, một năm người đứng đầu cơ sở dạy nghề báo cáo tình hình thực hiện công tác tự thanh tra, kiểm tra của đơn vị với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Định kỳ sáu tháng, một năm Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng cục Dạy nghề về việc thực hiện công tác tự thanh tra, kiểm tra của cơ sở dạy nghề trên địa bàn.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề, Giám đốc sở Lao động - Thương binh và Xã hội, người đứng đầu cơ sở dạy nghề, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để xem xét, giải quyết./

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- VP TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Các Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở LĐ-TBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Website Bộ LĐTBXH;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Lưu: VT, TCDN (20 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**



Đàm Hữu Đắc

Mẫu Bản tự khai của người đề nghị được xét công nhận cộng tác viên thanh tra dạy nghề
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20 /2010/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 7 năm 2010
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ XÉT CÔNG NHẬN
CỘNG TÁC VIÊN THANH TRA DẠY NGHỀ

Kính gửi: Tổng cục Dạy nghề

Họ và tên:
Ngày tháng năm sinh: Nam, nữ:
Quê quán:
Chỗ ở hiện nay:
Đơn vị công tác:
Chức vụ:
Công việc chính được giao:
Ngạch công chức (viên chức): Mã ngạch: Hệ số lương đang hưởng:

I. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Trình độ đào tạo:

- Chuyên môn:

+ Tốt nghiệp cao đẳng:

Chuyên ngành ...

Thời gian đào tạo năm,

năm tốt nghiệp

Hình thức đào tạo ...

+ Tốt nghiệp đại học:

Chuyên ngành ...

Thời gian đào tạo năm,

năm tốt nghiệp

Hình thức đào tạo ...

+ Trên đại học:

Thạc sỹ (Tiến sỹ,...), năm

Chuyên ngành ...

- Chính trị (Sơ cấp; Trung cấp; Cao cấp): ...

2. Các lớp bồi dưỡng đã qua: (ghi rõ cơ quan mở, thời gian học và loại chứng chỉ) ...

3. Trình độ ngoại ngữ: ...

4. Trình độ tin học: ...

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

1. Thời gian công tác trong lĩnh vực dạy nghề:

Từ ngày ... tháng ... năm đến ngày ... tháng ... năm...

2. Các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra đã qua: ...

3. Đã tham gia Đoàn thanh tra: ...

III. TỰ NHẬN XÉT ƯU, KHUYẾT ĐIỂM
VÀ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN CỘNG TÁC VIÊN THANH TRA DẠY NGHỀ

.....
.....
.....

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
(Ký tên và đóng dấu)

....., ngày tháng năm
NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)